

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

VŨ THỊ NGA*

Ngày nhận bài: 22/09/2017; ngày sửa chữa: 26/09/2017; ngày duyệt đăng: 04/10/2017.

Abstract: Vietnam Trade Union University is a multi-disciplinary university and training center for trade union officials as well as the theoretical research center on the working class and trade union of Vietnam Trade Union. For the university, training quality is put at the top priority and the prerequisite for the development. In this article, author proposes some measures to improve soft skills development for students at Vietnam Trade Union University with aim to enhance quality of training in general and meet requirements of the society.

Keywords: Development, solutions, soft skills, students, Vietnam Trade Union University.

Trường Đại học Công đoàn là trường đại học đa ngành, là trung tâm đào tạo cán bộ công đoàn, trung tâm nghiên cứu lí luận về giai cấp công nhân và công đoàn của tổ chức Công đoàn Việt Nam. Chất lượng đào tạo là nhiệm vụ chính trị hàng đầu và là yếu tố quyết định sự tồn tại, phát triển của nhà trường. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng đào tạo được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Một trong những biện pháp để nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo chính là tập trung bồi dưỡng phát triển *kỹ năng mềm* (KNM) cho sinh viên (SV).

1. Định hướng của Trường Đại học Công đoàn trong việc phát triển KNM cho SV trong bối cảnh hiện nay

Để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội, Trường Đại học Công đoàn đã chú trọng đến vấn đề phát triển KNM cho SV. Điều này được thể hiện trong bản *Cam kết đảm bảo chất lượng* của Trường Đại học Công đoàn số 17/CK-ĐHCĐ ngày 19/4/2012. Bản cam kết đã đề cập đến các nội dung cụ thể trong quá trình đào tạo của nhà trường, đặc biệt, trong chương trình đào tạo, Nhà trường đã khẳng định *nguyên cứu xây dựng và đưa vào giảng dạy KNM cho SV*. Hoạt động tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ và đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng lấy SV làm trung tâm, gắn hoạt động đào tạo với thực tế cũng hướng đến việc hình thành và phát triển KNM cho SV. Về cơ sở vật chất, nhà trường đảm bảo đủ phòng học, phòng thực hành cho SV, hệ thống Internet tốc độ cao phục vụ đầy đủ nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu người học. Bên cạnh đó, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học cũng được chú trọng như: nâng cấp hệ thống nhà ăn, nhà tập đa năng, sân chơi thể thao cho SV; thường xuyên tổ chức các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động ngoại khoá, các câu lạc bộ tiếng Anh, câu lạc bộ Tin học,

câu lạc bộ nhà quản trị doanh nghiệp tài ba và tư vấn hướng nghiệp cho SV...

Tuy nhiên, trong phần năng lực của người học sau khi tốt nghiệp (Chuẩn đầu ra cho SV tốt nghiệp các chương trình đào tạo bậc đại học tại Trường Đại học Công đoàn), nhà trường mới chỉ nêu ra những kiến thức và kĩ năng chung, kĩ năng chuyên môn mà chưa đề cập tới các KNM cụ thể SV cần đạt được. Bài viết này đề cập giải pháp phát triển một số KNM cơ bản như: giao tiếp, ứng xử sư phạm; kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thuyết phục...

2. Một số giải pháp nhằm phát triển KNM cho SV Trường Đại học Công đoàn

2.1. Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo.

Hiện nay, số lượng môn học KNM và số tiết học kĩ năng trong chương trình đào tạo của nhà trường còn rất hạn chế. Còn có nhiều KNM thiết yếu mà SV chưa được trang bị. Để phát triển KNM cho SV, việc tăng thêm các môn học, số tiết học cũng như số lượng các buổi thực hành về KNM là hết sức cần thiết. Hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ là hình thức đào tạo mới của nhà trường nên cần được hoàn thiện hơn, hệ thống phần mềm quản lí đào tạo cần được nâng cấp để hoạt động tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho SV theo dõi, lập kế hoạch học tập và đăng kí môn học.

Nhà trường cần trang bị cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo môi trường dạy và học đạt hiệu quả tốt, như: nâng cấp đường truyền Internet để giảng viên (GV), SV có thể khai thác thông tin qua mạng ngay trong giờ dạy học hay khi có vấn đề cần làm rõ. Phòng học cần có các phương tiện hiện đại phục vụ cho việc giảng dạy như camera, các thiết bị tổ chức trò chơi... Ví dụ, một lớp học về kĩ năng thuyết trình nếu được trang bị về camera, học viên lên thuyết trình và được ghi hình và xem lại giúp học viên dễ dàng nhận ra những thiếu sót của bản thân để sửa chữa... Thư viện cần bổ sung các đầu sách tham khảo liên quan đến phát triển

* Trường Đại học Công đoàn

KNM cho SV. Nên sắp xếp số lượng dưới 50 người/lớp để tăng khả năng bao quát của GV, khả năng tập trung của SV và cơ hội giao tiếp trên lớp. Đặc biệt, đối với các môn học kĩ năng, mô hình học tập theo nhóm sẽ mang lại hiệu quả cao hơn vì khả năng tương tác cao hơn, mỗi cá nhân đều có cơ hội để thể hiện mình.

Ở khâu đánh giá, trên bảng điểm nên có cột tính điểm về thái độ và cột tính điểm cho KNM của SV ngoài cột điểm kiểm tra và điểm thi chỉ đánh giá đơn thuần về kiến thức của SV như hiện nay. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến nhận thức và ý thức rèn luyện về KNM của SV.

2.2. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng đội ngũ GV.

Hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ là hình thức đào tạo mới của nhà trường, giúp SV chủ động hơn trong việc học tập. GV không chỉ giữ vai trò truyền đạt kiến thức mà còn đóng vai trò rất quan trọng trong việc hướng dẫn SV lập kế hoạch học tập, tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, thảo luận... để đạt được kết quả học tập tốt nhất. Vì vậy, cần phải nâng cao nhận thức của GV về tính cần thiết và lợi ích của các KNM đối với SV, đồng thời giúp GV hiểu được vai trò quan trọng của mình trong việc giúp SV rèn luyện KNM hiệu quả thông qua mỗi môn học, tiết học. Bằng sự kết nối giữa kiến thức môn học với KNM cần thiết, GV có thể khuyến khích SV có phương pháp học tập hiệu quả sáng tạo. Ví dụ, ở môn *Toán* - môn học nhiều SV cho là khô khan và không liên quan nhiều đến kinh tế, nhưng GV có thể chỉ ra cho họ biết được tư duy biện luận của toán học sẽ giúp cho các nhà kinh tế giải quyết được cùng một vấn đề nhưng với nhiều phương án khác nhau và từ những phương án đó sẽ lựa chọn một phương án tối ưu phù hợp với điều kiện mình đang có,... GV có thể giúp SV nhận thức được tầm quan trọng của KNM, hướng dẫn SV tích cực tham gia công việc nhóm cũng như chủ động nêu lên ý kiến cá nhân qua những tiết học trên lớp và giờ thảo luận. Với sự chỉ bảo, hướng dẫn nhiệt tình của GV, SV sẽ cảm thấy thích thú hơn trong mỗi môn học và có ý thức hơn trong việc rèn luyện KNM.

Đổi mới PPDH là một trong những yếu tố quan trọng giúp phát triển KNM cho SV. Trong các môn học GV cần thực hiện phương pháp giảng dạy tích cực, tăng cường giao tiếp, khuyến khích người học phát biểu ý kiến và quan điểm của mình. GV giao các dự án nhóm, đề án môn học cho từng nhóm, SV sẽ làm việc theo nhóm từ đầu học kì để thực hiện một dự án hoàn chỉnh và đến cuối học kì phải trình bày và báo cáo kết quả dự án đó. Thông qua cách tổ chức lớp học như vậy, không chỉ kiến thức chuyên môn mà các KNM cũng được liên tục hoàn thiện trong suốt thời gian học tại trường. GV cần sử dụng tốt các công cụ hỗ trợ giảng dạy như PowerPoint, video clip, Internet,... để truyền đạt kiến thức sinh động, phong phú hơn. Có kiến thức lí luận và các tình huống thực tế phong phú cùng với cách diễn đạt dễ hiểu, hấp dẫn nhằm cuốn hút người học tham gia. Kết hợp

nhiều PPDH khác nhau và đặc biệt chú ý dạy học nêu vấn đề cũng như các PPDH tích cực khác nhằm khơi dậy tinh thần học tập và tự học, phát huy tính chủ động của SV.

Để nâng cao năng lực cho đội ngũ GV, nhà trường nên thường xuyên mở các lớp tập huấn về PPDH tích cực, các lớp tập huấn về KNM (kĩ năng giao tiếp, ứng xử sự phạm; kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thuyết phục...) cho GV (đặc biệt chú trọng đến đối tượng các GV trẻ). Đối với các môn học kĩ năng, đội ngũ GV cần được đào tạo chuyên sâu hơn cả về nhận thức, chuyên môn và PPDH. GV cần phải ý thức được tính đặc thù của các môn học thuộc KNM, việc dạy KNM vừa là khoa học lại vừa là nghệ thuật, người dạy vừa phải truyền đạt cho người học nắm bắt được các quy tắc lại vừa phải giúp họ biết vận dụng một cách linh hoạt các quy tắc đó vào những tình huống cụ thể. Vì vậy, GV phải vận dụng tốt PPDH tích cực, sáng tạo mới có thể mang lại hiệu quả. Ví dụ như: tổ chức các trò chơi khởi động tạo hứng thú, xem video clip về một tình huống trong cuộc sống hoặc trong công việc có liên quan đến KNM, phân tích và giải quyết tình huống đó hoặc yêu cầu SV xây dựng tình huống, đóng vai...

Những môn học liên quan đến KNM bị ảnh hưởng rất mạnh mẽ bởi tâm trạng - cả tâm trạng của người dạy và người học. Vì vậy, GV phải luôn chủ động, tâm trạng vui vẻ, nhiệt tình mới có thể thu hút được SV. GV cần chú ý hơn đến các yếu tố như ngoại hình, trang phục, cách nói năng, ứng xử. Phong cách năng động, sự thông minh, sự trải nghiệm... của GV có hiệu ứng rất lớn đối với SV. GV cũng cần chú ý khai thác tốt hơn nữa ngôn ngữ cơ thể để tiết học trở nên sinh động lôi cuốn hơn. Lớp học KNM nên do ít nhất 2 GV đảm nhiệm để SV không có cảm giác nhàm chán. Tuy nhiên, GV cần phải có sự thống nhất, phối hợp ăn ý với nhau. KNM là chìa khóa giúp cho SV tự tin bước vào đời. Kiến thức học được rồi sẽ cũ theo thời gian nhưng những KNM thì luôn mới bởi nó giúp cho con người luôn sáng tạo để có thể hội nhập, thích nghi bởi bản lĩnh và nghị lực của sự học hỏi không ngừng.

2.3. Tạo môi trường cho SV phát triển KNM. Kết quả khảo sát về dự định kế hoạch phát triển KNM của SV cho thấy nhiều SV rất có mong muốn được tham gia một khóa đào tạo KNM ngoài chương trình học. Vì vậy, nhà trường có thể thành lập Trung tâm rèn luyện kĩ năng, mở các lớp đào tạo về KNM cho SV. Để trung tâm hoạt động có hiệu quả, thu hút được nhiều SV, nhà trường có thể cộng tác với các chuyên gia, các trung tâm có uy tín trong lĩnh vực đào tạo KNM để học tập kinh nghiệm, mời chuyên gia giảng dạy, tổ chức hội thảo hay tọa đàm...; Nhà trường cần liên kết với các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để nắm bắt được nhu cầu của họ về KNM mà SV cần, có thể vận dụng mô hình đào tạo toàn diện gắn kết với doanh nghiệp mà Trường Đại học Nguyễn Trãi đã triển khai.

Theo mô hình này, song song với quá trình học tại trường, SV sẽ được đi thực tập tại doanh nghiệp từ năm thứ nhất. SV vừa có thể học lí thuyết về toàn bộ các KNM thiết yếu sau đó sẽ vận dụng khi làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp trong suốt thời gian học tập tại trường

Với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội, ngoài chức năng nhiệm vụ là góp phần cùng với nhà trường giáo dục toàn diện cho SV, hoạt động của Đoàn Thanh niên - Hội SV chính là môi trường rất tốt để SV rèn luyện các KNM. Thông qua các hoạt động được Đoàn và Hội tổ chức như các câu lạc bộ, các diễn đàn, các hội diễn văn nghệ, hội thi thể thao, hoạt động tình nguyện... SV có cơ hội để thể hiện và tự khẳng định mình, được rèn luyện các KNM (kĩ năng nói trước công chúng, kĩ năng thuyết phục, kĩ năng viết, nghiên cứu tổng hợp, phân tích vấn đề, kĩ năng tổ chức, lãnh đạo và quản lí công việc, kĩ năng xử lí các tình huống, tinh thần hòa đồng, đức tính hi sinh...). Thực tiễn cho thấy, những SV đã trải nghiệm thực sự qua công tác Đoàn - Hội sau khi tốt nghiệp đều có khả năng thích ứng rất nhanh với môi trường, có thể vượt qua các thử thách của các nhà tuyển dụng. Phần lớn trong số họ đều có khả năng trở thành các thủ lĩnh- người lãnh đạo của các tổ chức, đơn vị... Vì vậy, nhà trường nên tạo điều kiện để tổ chức Đoàn - Hội hoạt động, có chính sách khuyến khích các câu lạc bộ trong trường phát triển, khen thưởng những câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả.

Ngoài ra, SV trong tất cả các trường đại học, cao đẳng đều đang không ngừng hoàn thiện những KNM của bản thân. Do vậy, những buổi giao lưu về rèn luyện và phát triển KNM cùng SV các trường đại học, cao đẳng sẽ giúp các bạn SV nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của KNM, học hỏi được những kinh nghiệm cũng như cách thức và phương pháp học tập và rèn luyện KNM một cách khoa học và hiệu quả nhất.

2.4. Nâng cao ý thức rèn luyện KNM của SV. Nhà trường cần quan tâm việc giáo dục nâng cao nhận thức của SV về tầm quan trọng của việc phát triển các KNM, giúp SV có động lực học tập và rèn luyện các kĩ năng cần thiết. Trong tuần học chính trị đầu khóa đối với các tân SV, nhà trường nên tổ chức những buổi hướng dẫn về KNM. Trong buổi hướng dẫn này có thể có sự chia sẻ các doanh nghiệp về những KNM mà doanh nghiệp cần ở SV, ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo KNM hoặc sự chia sẻ của thầy cô hoặc của các anh chị SV có thành tích tốt trong rèn luyện KNM... Những buổi hướng dẫn đó sẽ giúp SV nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của KNM, những kĩ năng cần thiết phải có và cách thức để hình thành và phát triển các kĩ năng đó... Những nhận thức đúng đắn về KNM và sự cần thiết phải trang bị KNM sẽ giúp SV có động lực học tập và rèn luyện các KNM thiết yếu.

Với hình thức đào tạo theo tin chỉ hiện nay, GV không

chỉ hướng dẫn SV phương pháp học tập mà còn là những người hướng dẫn tốt nhất giúp SV nhận thức và rèn luyện KNM một cách hiệu quả. Yêu cầu của GV về KNM mà SV cần có ở mỗi môn học, sự hướng dẫn tận tình của GV về cách thức làm việc nhóm, phương pháp thuyết trình, tham gia thảo luận trên lớp, hướng dẫn tự học... sẽ giúp SV nâng cao nhận thức về KNM, có ý thức rèn luyện những kĩ năng đó.

Theo kết quả khảo sát (8/2017), có đến 66,8% SV Trường Đại học Công đoàn chưa từng tham gia khóa học hay buổi học (hội thảo) giảng dạy về KNM. Việc chủ động tham gia các khóa học kĩ năng, các hội thảo, các câu lạc bộ trong và ngoài trường là cách thức tốt để SV phát triển KNM. Tuy nhiên, cách học KNM không giống với các môn học khác, cần tăng cường áp dụng hình thức “*thấy thiết kế - trò thi công*”, không chỉ học lí thuyết mà quan trọng nhất là phải thực hành, phải có ý thức luyện tập thường xuyên trong học tập, trong cuộc sống. KNM cần được nghiêm túc nhìn nhận là một quá trình tích lũy, SV dựa trên những khả năng của bản thân, mục tiêu trong tương lai để xây dựng lộ trình rèn luyện các kĩ năng qua mỗi năm học. Làm được như vậy, khi ra trường, SV sẽ tự tin với năng lực của mình trong công tác cũng như quá trình hòa nhập cộng đồng, đồng thời, việc tìm hiểu và rèn luyện KNM chắc chắn sẽ làm cho cuộc sống của mỗi SV trở nên ý nghĩa hơn và tốt đẹp hơn.

3. Kết luận

Để phát triển KNM cho SV Trường Đại học Công đoàn trong bối cảnh hiện nay, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng chương trình đào tạo, hình thức tổ chức đào tạo; hoàn thiện và nâng cao chất lượng đội ngũ GV; tạo môi trường cho SV rèn luyện KNM; giáo dục nâng cao nhận thức của SV. Trong đó, ở giải pháp thứ nhất, cần bổ sung thêm môn học và số tiết dạy KNM; hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ cần được hoàn thiện hơn. Hệ thống phần mềm quản lí đào tạo cần được nâng cấp để hoạt động tốt hơn; cần trang bị cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo môi trường dạy và học đạt hiệu quả tốt; ở khâu đánh giá, trên bảng điểm nên có cột tính điểm về thái độ và cột tính điểm cho KNM.

Để hoàn thiện và nâng cao chất lượng đội ngũ GV, Nhà trường nên thường xuyên mở các lớp tập huấn về PPDH tích cực, các lớp tập huấn về KNM cho GV, cần chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ cho GV dạy KNM, đặc biệt là tạo môi trường cho SV rèn luyện KNM. Nhà trường nên thành lập Trung tâm rèn luyện kĩ năng, mở các lớp đào tạo về KNM cho SV; liên kết với các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để nắm bắt được nhu cầu của họ về KNM mà SV cần có; vận dụng mô hình đào tạo toàn diện gắn kết với doanh nghiệp;

(Xem tiếp trang 31)

pháp học của SV theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đối tượng người học và sự phát triển của nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

Cụ thể, cần tập trung vào các chuyên đề: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp kinh tế với quốc phòng; Phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Đây là những chuyên đề mà nội dung đã có sự đổi mới trong thời gian qua.

Bên cạnh đổi mới nội dung, chương trình, cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính sáng tạo, tích cực của người học. Theo đó, cần nâng cao chất lượng soạn giáo án, ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu, trao đổi, cập nhật, khai thác tư liệu trong biên soạn giáo án điện tử, mô phỏng các tình huống chiến đấu, động tác kĩ thuật, chiến thuật bộ binh, trường bắn và đưa những hình ảnh, thông tin mới về hoạt động quốc phòng - an ninh vào bài giảng, tạo sự sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn người học qua từng chuyên đề; sử dụng nhiều phương pháp dạy học, huấn luyện, tích hợp hóa các phương pháp dạy học trong cùng một bài giảng; khắc phục lối truyền thụ một chiều theo kiểu độc thoại, tăng tính đối thoại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, rèn luyện cho SV năng lực tư duy, vận dụng kiến thức vào thực hành và thông qua thực hành để tiếp thu kiến thức lí thuyết, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học GDQP-AN.

3.3. Phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác của SV trong quá trình học tập môn GDQP-AN. Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác GDQP-AN cho SV hiện nay, bởi SV là chủ thể của quá trình nhận thức, trực tiếp lĩnh hội, chuyển hóa tri thức chính trị, quân sự, quốc phòng thành nhận thức, tình cảm, niềm tin, ý chí, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ.

Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần yêu nước, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giúp SV hiểu rõ vị trí, vai trò của GDQP-AN trong sự nghiệp cách mạng mới; tiến hành động viên, khen thưởng kịp thời, tạo khí thế và động cơ thi đua học tập, khơi dậy tinh thần say mê học tập, phát huy tối đa tính tích cực, tự giác học tập, rèn luyện của SV, qua đó hạn chế được những tiêu cực, thụ động trong quá trình lĩnh hội kiến thức của các em.

4. GDQP-AN cho SV có vị trí quan trọng, thuộc chương trình GD-ĐT của hệ thống giáo dục quốc dân, có ý nghĩa đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nâng cao chất lượng GDQP-AN cho SV hiện nay là yêu cầu khách quan và có ý nghĩa to lớn trong việc giáo dục, nâng cao ý thức, bồi dưỡng phẩm

chất, năng lực cho SV - thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2007). *Giáo trình Giáo dục Quốc phòng - an ninh* (dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng - tập 1). NXB Giáo dục.
- [2] Chính phủ (2004). *Nghị định số 119/2004/NĐ-CP, ngày 11/5/2004 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương*.
- [3] Chính phủ (2001). *Nghị định số 15/2001/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 1/5/2001 về giáo dục quốc phòng*.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2015). *Quyết định số 161/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, ngày 30/01/2015 phê duyệt quy hoạch Hệ thống trung tâm Giáo dục Quốc phòng - an ninh giai đoạn 2015-2020 và những năm tiếp theo*.
- [5] Ban Chấp hành Trung ương (2001). *Chỉ thị số 62-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 12/2/2001 về việc tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trước tình hình mới*.

Giải pháp phát triển kĩ năng...

(Tiếp theo trang 28)

nên tạo điều kiện để tổ chức Đoàn - Hội hoạt động; có chính sách khuyến khích các câu lạc bộ trong trường phát triển; khen thưởng những câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả. Đồng thời, cần quan tâm việc giáo dục nâng cao nhận thức của SV về tầm quan trọng của việc phát triển các KNM, giúp SV có động lực học tập và rèn luyện các kĩ năng cần thiết. Bản thân SV cũng cần có sự chủ động học hỏi và rèn luyện để tự hoàn thiện KNM, vì đây là những chỉ dẫn rất cụ thể giúp SV hiểu sâu sắc về nội dung của từng kĩ năng, nắm được cách thức thực hiện, rèn luyện KNM trong bối cảnh hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Chua (2009). *Kĩ năng giao tiếp - ứng xử*. Tài liệu tham khảo, Trường Đoàn Lý Tự Trọng.
- [2] Trần Hùng - Hoàng Văn Lâm - Đàm Gia Mạnh (2002). *Xây dựng các trò chơi kinh doanh để vận dụng vào việc giảng dạy các chuyên ngành Quản trị kinh doanh*. Trường Đại học Thương Mại.
- [3] Lê Thị Loan - Nguyễn Thị Phi Yến - Dương Thị Liễu (2001). *Vai trò của giáo dục đạo đức cho sinh viên đối với việc phát huy nguồn lực con người trong các doanh nghiệp thương mại ở Việt Nam hiện nay*. Trường Đại học Thương Mại.
- [4] Vũ Thị Phượng - Dương Quang Huy (2006). *Giao tiếp trong kinh doanh*. NXB Tài chính.
- [5] Nguyễn Hữu Thân (2006). *Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh*. NXB Thống kê.